

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2019/DS-ST**

Ngày 08 - 11 - 2019

*“yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp *“yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1959 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Th H, xã Đ Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 và biên bản hòa giải ngày 07/8/2019 nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày và yêu cầu như sau:**

Ngày 14/10/2018 ông đang ở nhà ông Thơm thì ông B đến nhà để trả tiền cho ông Thơm, lúc này ông B đã say rượu nên nói những lời khó nghe nên ông và ông B lời qua tiếng lại, sau đó ông B rú ông đánh nhau thì ông Thơm kêu ông và ông B ra khỏi nhà ông Thơm, ông B ra trước ông đi ra sau thì ông B đập một cái thật mạnh vào chân ông làm ông té gãy chân, rồi ông B ra về, bỏ mặc ông. Sau đó ông điều trị ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang và Bệnh viện đa khoa huyện An Minh. Các khoản thiệt hại của ông gồm: Tiền thuốc 321.000 đồng; tiền xe chuyển viện 600.000 đồng; tiền xe xuất viện 500.000 đồng; tiền xe tái khám đi và về 02 lượt 500.000 đồng; tiền công lao động 60 ngày x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng. Tổng cộng là 13.921.000 đồng. Trong thời gian nằm viện thì ông B có hồ

trợ cho ông 3.500.000 đồng, sau đó ông yêu cầu ông B bồi thường thêm cho ông nhưng ông B không đồng ý.

Từ thời gian ông bị gãy chân cho đến khi bình phục là 03 tháng, đang bột trong thời gian 03 tháng, thời gian đầu thì ông không đi lại được, sau đó thì chống nạng đi nhấc nhấc, chứ không thể hoạt động bình thường. Ông làm thuê tại địa phương, ai thuê gì thì ông làm công việc đó chứ không có công việc ổn định, thu nhập một tháng bao nhiêu ông không thể xác định được. Thực tế tiền ngày công lao động mà ông nêu phía trên không phải là tiền ngày công lao động không mà còn có các khoản ông thuê người khác làm giúp ông các công việc khi ông nằm viện, ông không biết người đó là ai, cũng không có chứng cứ gì, vì lúc đó là ở Bệnh viện. Ông B có mua cho ông một cái ghế bố nhưng ông nghe nói là trị giá 380.000 đồng, hiện nay cái ghế bố ông đang sử dụng.

Nay ông yêu cầu ông Phạm Văn B tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông số tiền còn lại là 10.420.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** *Tại biên bản hòa giải ngày 07/8/2019 bị đơn ông Phạm Văn B trình bày:***

Đúng là ông và ông T có xảy ra mâu thuẫn tại nhà của ông Thơm, lúc đó ông T uống rượu một mình tại nhà ông Thơm, ông và ông Thơm nói chuyện thì ông T cứ nói những lời khiêu khích ông, thấy vậy nên ông Thơm kêu ông về. Ông vừa đứng lên về thì ông T chụp vai ông, nên ông quay lại câu cổ vật ông T xuống đất, ông Thơm can ngăn nên ông buông ông T ra và đi về nhà. Ông làm ông T té xuống đất chứ ông không đánh ông T, sau đó nghe nói ông T bị gãy chân và đi Bệnh viện điều trị. Tại Bệnh viện thì L (con của ông T) có thương lượng với gia đình ông là chỉ yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, nhưng ông tự nguyện bồi thường cho ông T 3.500.000 đồng và mua một cái ghế bố trị giá 480.000 đồng, khi ông T xuất viện thì ông có lo cho ông T ăn uống, giặt giũ trong vòng 04 ngày.

Ông T ở địa phương không có nghề nghiệp, cũng không thấy làm thuê cho ai, việc ông T sống như thế nào ông không rõ, nhưng xác định thu nhập của ông T như trình bày là không đúng thực tế.

Nay ông không đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông T như ông T yêu cầu, vì trước đây ông đã bồi thường rồi, ngày công lao động ông T nêu ra là không đúng thực tế.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn ông Trần Văn T yêu cầu ông Phạm Văn B bồi thường các khoản như sau: Tiền xe đi tái khám 10 lượt x 600.000đ/lượt = 6.000.000 đồng; tiền Thuốc 2,5 tháng bằng 2.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc 2,5 tháng bằng

2.000.000 đồng; tiền ăn uống 2,5 tháng bằng 4.000.000 đồng. Tổng cộng là 14.000.000 đồng, trừ 3.500.000 đồng đã nhận trước, còn lại 10.500.000 đồng.

- Bị đơn ông Phạm Văn B không chấp nhận yêu cầu của ông T; ông đồng ý hỗ trợ thêm cho ông T 2.000.000 đồng với điều kiện là từ nay trở về sau ông T không thừa kiện ông nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa lời trình bày, yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

[3] Về nội dung tranh chấp: Thực tế vào ngày 14/10/2018 tại nhà ông Võ Hoàng Thơm, ấp Th H, xã Đ Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giữa ông T và ông B có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ông T đòi đánh ông B, khi đó được ông Thơm can ngăn, ông B ra về tới trước sân nhà ông Thơm thì ông T rượt theo ông B, ông B câu vật ông T ngã xuống đất làm cho ông T bị gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái. Sau khi sự việc xảy ra, ông T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị vết thương. Trong quá trình điều trị vết thương, ông B đã bồi thường cho ông T 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa ông T yêu cầu ông B bồi thường thêm 10.500.000 đồng gồm các khoản: Tiền xe đi tái khám 6.000.000 đồng, tiền thuốc 2.500.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc 2.000.000 đồng, tiền ăn uống 4.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông T tại phiên tòa là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh thiệt hại, ông T khẳng định: Ông không có hóa đơn, tài liệu chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu của ông T là không có căn cứ, Riêng yêu cầu bồi thường về tiền ăn là không phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong vụ kiện này ông T cũng có lỗi một phần. Lẽ ra khi ông B ra về, ông T không rượt đuổi theo ông B thì không có sự việc xảy ra như hôm nay. Do đó, ông T tự gánh chịu hậu quả một phần, cụ thể là tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương là 2.000.000 đồng. Xét thấy, khi khởi kiện, ông T chỉ kèm theo đơn khởi kiện ba hóa đơn thu tiền tổng cộng 320.951 đồng, trong khi đó ông B đã bồi thường 3.500.000 đồng. Do đó, không có

cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông T. Ông B tự nguyện hỗ trợ thêm cho ông T 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, nghị bàn. Hội đồng xét xử thống nhất bác yêu cầu của ông Trần Văn T đối với ông Phạm Văn B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông B hỗ trợ thêm cho ông T các khoản chi phí điều trị vết thương là 2.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Ông Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của ông Trần Văn T đối với ông Phạm Văn B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông B hỗ trợ thêm cho ông T các khoản chi phí điều trị vết thương là 2.000.000 đồng.

* Về án phí DSST: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Buộc ông Phạm Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Bảo quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn T, bị đơn ông Phạm Văn B có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AM
- Chi cục THADS huyện AM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới